TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 19-9-2025
"V/v tranh chấp hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng QSD đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.
2. Ông Nguyễn Tấn Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hà Quốc T - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS (nay là Phòng THA dân sự Khu vực 4, tỉnh Gia Lai) – có mặt.

Địa chỉ: Đường N, xã TS, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị G, sinh năm 1972 (vắng mặt lần 02).

Trú tại: Xóm Z, thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai (xã TB, huyện TS, Bình Định cũ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh 1972 (vắng mặt lần 02).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt lần 02).

+ Anh Nguyễn Văn A1, sinh năm 1993 (vắng mặt lần 02)

Đồng trú tại: Xóm Z, thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai (xã TB, huyện TS, Bình Định cũ).

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 (vắng mặt, có đơn).

Trú tại: 36 Võ T2, phường N, tỉnh Gia Lai (phường NT, TX. AN, tỉnh Bình Định cũ).

+ Ông Võ Đình V, sinh năm 1955 (vắng mặt, có đơn).

Trú tại: thôn M, xã B, tỉnh Gia Lai (xã TB, huyện TS, Bình Định cũ).
+ Văn phòng Công chứng C (vắng mặt, có đơn).
Trụ sở: 36 QT, xã TS, tỉnh Gia Lai.
Trưởng Văn phòng công chứng: Ông Lê Việt C - Công chứng viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Chấp hành viên ông Hà Quốc T trình bày: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn tổ chức thi hành Bản án số 17/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn được thụ lý thi hành án tại Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 122, 124/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thì bà Trương Thị G, sinh năm 1972, địa chỉ: xóm Xóm Z, thôn A, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định phải thi hành án khoản: Trả cho ông Võ Đình V, địa chỉ: thôn thôn M, xã TB, huyện TS số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí giám định; số tiền 103.000.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đã tống đạt quyết định thi hành án qua đường bưu điện (chồng bà G là ông Nguyễn Văn B ký nhận phiếu báo phát); Chấp hành viên tiếp tục niêm yết quyết định thi hành án tại nơi ở của bà Trương Thị G theo quy định pháp luật. Hết thời gian tự nguyện là 10 ngày kể từ ngày thông báo hợp lệ quyết định thi hành án, Chấp hành viên tiến hành xác minh điều kiện thi hành án. Tuy nhiên, ngày 28/11/2023 hộ ông Nguyễn Văn B (trong đó có bà Trương Thị G là người phải thi hành án) đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 (đất ở 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 789m^2) số sổ AP170293, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01782 mang tên hộ ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị G, địa chỉ: xóm Z, thôn A, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định được UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 12/10/2009, địa chỉ thửa đất: xóm Z, thôn A, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định. Hợp đồng chuyển nhượng đã được Văn phòng công chứng C, địa chỉ: 36 QT, thị trấn P, huyện TS, tỉnh Bình Định chứng thực ngày 28/11/2023, số công chứng 2647, quyển số: 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Tây Sơn đăng ký biến động ngày 12/12/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chấp hành viên thông báo cho ông Võ Đình V là người được thi hành án nộp đơn khởi kiện hủy giấy tờ, giao dịch liên quan đến tài sản nêu trên nhưng ông V không khởi kiện.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa: hộ gia đình ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G (là bên phải thi hành án), ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn A, với bên nhận chuyển

nhượng là ông Nguyễn Văn T1. Để Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Gia Lai) có đủ điều kiện để thực hiện các thủ tục thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Trương Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn A1 - vắng mặt không có lý do: bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn A1 đều đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông không có quan hệ bà con gì với bà Trương Thị G, cũng không có quen biết gì bà G. Chỉ nghe bên Ngân hàng giới thiệu về việc bà G hết khả năng trả nợ, nên muốn bán đất để trả nợ Ngân hàng. Khi nghe thông tin bà Trương Thị G muốn bán đất thì ông liên hệ bà G đi xem đất, đồng ý mua thửa đất. Giá thỏa thuận là 350.000.000đ. Vào thời điểm đó, đất bà G còn đang thế chấp vay vốn ở Ngân hàng, ông đã đem 300.000.000đ tiền gốc + khoảng 20.000.000đ tiền lãi vào trả Ngân hàng, lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra (có hóa đơn trả tiền). Sau đó, ông đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn A1 đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 tại xóm Z, thôn A, xã TB, huyện TS, Bình Định (cũ) theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 28/11/2023, công chứng số: 2647; Quyển số 03/2023/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng C chứng thực vào ngày 28/11/2023. Việc giao dịch mua bán thực hiện công khai, đúng theo quy định của pháp luật. Ông đã giao đủ tiền mua đất cho bà G (trả nợ Ngân hàng) và giao tiền mặt, đã nhận đất. Đã đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

Khi thực hiện giao kết hợp đồng ông không biết gì về việc bà Trương Thị G là người có nghĩa vụ thi hành án (phải trả cho ông Võ Đình V số tiền 107.000.000đ và tiền lãi) theo Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 14/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn; không hề nghe hay biết gì về sự việc bà G còn nợ tiền người ta hay việc bà G có nghĩa vụ thi hành Bản án của Tòa.

Việc ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Trương Thị G nói trên là đúng quy định, thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông, ông toàn quyền quyết định. Ông không đồng ý việc ông T khởi kiện đòi hủy bỏ hợp đồng nói trên.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng C (đại diện theo pháp luật là Công chứng viên Lê Việt C) có ý kiến: Ngày 28/11/2023 hộ ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị G gồm ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn A1 cùng với ông

Nguyễn Văn T1 đến Văn phòng Công chứng C để yêu cầu công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số AP 170293, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H 01782 do UBND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 12/10/2009; tại thời điểm công chứng không có tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án và không bị ràng buộc hoặc hạn chế chuyển dịch (theo kết quả tra cứu cơ sở dữ liệu công chứng và thông tin ngăn chặn).

Theo đó, công chứng viên Lê Việt C đã kiểm tra, hướng dẫn thủ tục thực hiện công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Khi các bên thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng thì công chứng viên không biết gì về nghĩa vụ phải thi hành án của bà Trương Thị G. Tại thời điểm công chứng hợp đồng thì có mặt các bên gồm: ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn A1 và ông Nguyễn Văn T1; các bên đã ký, điểm chỉ vào hợp đồng trước mặt công chứng viên là ông Lê Việt C.

Do vậy, Văn phòng Công chứng đã thực hiện việc công chứng chứng nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên đúng quy định pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Đình V trình bày: Ông là người được thi hành án theo Bản án số 17/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn (đã có hiệu lực pháp luật). Đối với yêu cầu của Chấp hành viên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Gia Lai phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định, trừ bị đơn và ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn A1 chưa chấp hành đúng.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các các Điều 26, 31 của Luật đất đai năm 2024; các Điều: 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa: hộ gia đình ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G (là bên phải thi hành án), ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn A1, với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn T1 đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 (đất ở 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 789m^2) Giấy chứng nhận QSD đất số AP170293, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01782 ngày 12/10/2009 tọa lạc tại thôn A, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định; vì: tại thời điểm Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn có hiệu lực thì thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 bà Trương Thị G đã đăng ký thế chấp đảm bảo cho khoản vay 300.000.000đ tại Ngân hàng NN&PTNT, Chi nhánh huyện Tây Sơn của bà

Trương Thị G; việc hộ gia đình bà G chuyển nhượng thửa đất nói trên cho ông Nguyễn Văn T1 dùng để trả khoản nợ cho Ngân hàng là tổ chức nhận thế chấp đất hợp pháp, có thứ tự được ưu tiên thanh toán từ số tiền thu được từ việc bán tài sản thế chấp. Số tiền từ việc bán thửa đất trên chỉ đủ để trả khoản nợ có bảo đảm tài sản cho Ngân hàng, việc chuyển nhượng QSD đất thực hiện đúng theo quy định pháp luật nên việc chuyển nhượng tài sản trên không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thi hành án đối với ông Võ Đình Vân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa: Bị đơn bà Trương Thị G; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn A1 - đều vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần; ông Nguyễn Văn T1, ông Võ Đình V, Văn phòng Công chứng C - vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Bà Trương Thị G là người có nghĩa vụ thi hành án (trả cho ông Võ Đình V số tiền: số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí giám định + 103.000.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án) theo Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn. Ngày 28/11/2023 hộ ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị G gồm ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn A1 cùng với ông Nguyễn Văn T1 thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 (đất ở 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 789m^2) theo Giấy chứng nhận QSD đất số AP 170293, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H 01782 do UBND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 12/10/2009. Hợp đồng đã được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng C (số công chứng 2647, quyển số: 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD).

[3] Xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 28/11/2023: Hộ gia đình bà Trương Thị G gồm những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 (đất ở 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 789m^2) tọa lạc tại thôn A, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định (cũ); hợp đồng lập theo đúng mẫu quy định và đã được Văn phòng Công chứng C chứng thực theo quy định (số công chứng 2647, quyển số: 03/2023TP/CC-SCC/HĐGD). Nội dung và hình thức của hợp đồng đúng theo quy định tại các Điều 500, 501 và 502 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Mặc dù bà Trương Thị G là người có nghĩa vụ thi hành án (theo Bản án số 17/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã có hiệu lực pháp luật); chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường mà đã chuyển nhượng tài sản có giá trị lớn là nhà đất nói trên. Nhưng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 142 nói trên là đất cấp cho hộ gia đình bà G (cấp theo Nghị định 64/CP, cho hộ gia đình bà G gồm 04 nhân khẩu là: ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn A1). Như vậy, quyền sử dụng đất tại thửa đất 142 là tài sản chung của cả hộ gia đình, bà G chỉ được quyền một phần trong thửa đất 142 nói trên.

Hơn nữa, tại thời điểm năm 2020, hộ gia đình bà G đã thế chấp thửa đất số 142 nói trên để vay số tiền 300.000.000đ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tây Sơn (Hợp đồng vay số 4304-LAV-202002910 ngày 27/11/2020). Tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án, ra Bản án dân sự số 17/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 thì tài sản trên là tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng, nên khi án có hiệu lực Chấp hành viên không thể thực hiện việc kê biên tài sản trên để thi hành án được. Hộ gia đình bà G thực hiện việc chuyển nhượng nhà đất tại thửa đất trên mục đích là để lấy tiền trả khoản nợ vay nói trên cho Ngân hàng, số tiền hộ gia đình bà G chuyển nhượng thửa đất là 350.000.000 đồng đủ để trả khoản nợ có tài sản đảm bảo của Ngân hàng (gồm tiền gốc và tiền lãi là 308.917.809 đồng).

Do vậy, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy bỏ Hợp đồng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 (đất ở 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 789m^2) tọa lạc tại thôn A, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định (cũ).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp hành viên khởi kiện thuộc trường hợp không phải chịu án phí nên miễn xét.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Gia Lai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 26, 31 của Luật đất đai năm 2024;

Áp dụng các Điều 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chấp hành viên về việc hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa: ông Nguyễn Văn B, bà Trương Thị G, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn A1 với ông Nguyễn Văn T1 đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 984m^2 (đất ở 200m^2, đất trồng cây hàng năm khác 789m^2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP170293, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01782 UBND huyện Tây Sơn cấp ngày 12/10/2009 tọa lạc tại thôn A, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định vì không phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chấp hành viên khởi kiện thuộc trường hợp không phải chịu án phí nên miễn xét.

3. Quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV4;
- THA dân sự KV4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam